



THÙNG XE TẢI BẢO ÔN

INSULATED TRUCK BODY

HINO XZU730L-WKFTS3

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

THÔNG TIN CHUNG / GENERAL		DVT / UNIT	XZU730L	XZU730L
Loại xe / Vehicle type			Ô tô tải bảo ôn Insulated Truck	Ô tô tải bảo ôn Insulated Truck
Nhãn hiệu / Mark, model code			HINO XZU730L-WKFTS3 -QA.BOF2S (F1S)	HINO XZU730L-WKFTS3 -QA.BOF1R1 (F1S1/F2S1)
Công thức bánh xe / Wheel formular			4 x 2	4 x 2
Thông số về kích thước / Dimensions				
Kích thước tổng thể (D x R x C) Overall (L x W x H)	mm		7570 x 2170 x 3270	7580 x 2170 x 3280
Kích thước bao thùng hàng (D x R x C) Body's external dimension (L x W x H)	mm		5800 x 2150 x 2300	5800 x 2150 x 2300
Kích thước trong thùng hàng (D x R x C) Body's internal dimension (L x W x H)	mm		5620 x 2010 x 2120	5620 x 2010 x 2120
Chiều dài cơ sở / Wheel base	mm		4200	4200
Vệt bánh xe (Trước / Sau) Wheel track (Front/ Rear)	mm		1655 / 1590	1655 / 1590
Chiều dài đầu xe / đuôi xe Overhang (Front/ Rear)	mm		1115 / 2255	1115 / 2265
Chiều rộng cabin / Cabin width	mm		1995	1995
Thông số về khối lượng / Weight				
Khối lượng bản thân / Curb weight	Kg		3655	3805
Khối lượng chuyên chở theo thiết kế Payload	Kg		4650	4500
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế Max gross vehicle weight	Kg		8500	8500
Số người cho phép chở kể cả lái xe Seating capacity including driver			3	3
Bánh xe và lốp / Wheels and tyres				
+ Trục 1 (Bánh đơn) +First axle (quantity:2)			7.50-16	7.50-16
+ Trục 2 (Bánh kép) +Second axle (quantity:4)			7.50-16	7.50-16
Thiết bị điện / Electric equipment				
Áp định mức: 24V Out put: 24V			Ắc quy / Batteries: 12V - 60Ah - 2 bình	Ắc quy / Batteries: 12V - 60Ah - 2 bình
Máy phát Alternator			24V - 60A	24V - 60A
Thiết bị chuyên dùng / Special equipment				
Hệ thống lạnh Refrigerated Unit			-	-
Trang bị khác Other equipment			-	Máy Oxy (RV70 + ZLE-50LA) Roots blower systems

Lưu ý / Note: Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước / Product specifications can be changed at any time without previous notice.

CẤU TẠO CÁC LỚP PANEL / STRUCTURE OF SANDWICH PANEL

Lớp da mặt trong, ngoài GRP Châu Âu
Internal and external skin panel European GRP

Nhôm T gia cường
Reinforced aluminium T

Lớp cách nhiệt XPS Foam
Insulation core - XPS Foam

Keo liên kết
Adhesive (Henkel)

Độ Dày / Thickness Panel (mm)	Sàn phẳng / Flat floor 2.5T ~ 6.0T	Sàn sóng / corrugated 2.5T ~ 6.0T
Panel sàn Floor panel	95	105
Panel vách trước Front panel	63	63
Panel vách hông Two side wall panels	63	63
Panel nóc Roof panel	78	78
Panel cửa sau Rear door panels	63	63

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV ÔTÔ QUYỀN

* Nhà máy Tây Ninh: Số 550, ấp 4, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

* CN Cam Ranh: Thôn Cây Xoài, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

* Tel: (0272) 3769 020 - (0272) 3769 022

* Fax: (0272) 3769 023

* Phòng kinh doanh:
Hotline: 090.810.9929 - 090.393.0444
Email: kd01@quyenauto.com

* Tư vấn kỹ thuật:
Hotline: 090.800.9030 - 093.890.9317
Email: technical@quyenauto.com

RAVATHERM
XPS

Henkel

ELYPLAN

ELYCOLD